

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HSST

Ngày: 14/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Ngô Thế Tương

*Các Hội thẩm nhân dân :* Ông Phan Văn Tiến và ông Nguyễn Bá Đặng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:**

Bà: Trần Thị Tình - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2020/TLST – HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58a/2020/QĐXXST ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo :

**Trần Văn T1**, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1994

Nơi cư trú: thôn N, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn M, sinh năm 1967 con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971 đều cư trú tại: thôn N, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình, bị cáo có vợ Đặng Thị H2, sinh năm 1994 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012.

Tiền sự: Không

Tiền án: 02. Bản án số 129/HSST ngày 28/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 19/6/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Bản án số 06/2019/HSST ngày 23/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, đến ngày 16/01/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12. Năm 2012 đến 2014 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Hải Dương, năm 2016 đi cai nghiện ma túy tại trung tâm cai nghiện Đông Lĩnh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2020 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

Bị hại

Anh: Vũ Thanh T2, sinh năm 1981

(Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn N, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 04/5/2020, Trần Văn T1 đi đến nhà ông Trần Văn T3 là chủ ruộng trú tại cùng thôn, do biết gia đình ông T3 đã đi vào Miền Nam, không có ai ở nhà, T1 trèo tường vào nhà ông T3 ngủ, ngủ được một lúc, T1 tỉnh dậy đi vào gian bếp nhìn thấy ở chân bàn ăn có 01 thùng bìa cát tông, T1 mở ra thấy bên trong có một nồi cơm điện nhãn hiệu YUKATA, màu xanh trắng, là tài sản của anh Vũ Thanh T2 ở cùng thôn gửi nhờ nhà ông T3. T1 nảy sinh ý định trộm cắp nồi cơm điện lấy tiền chi tiêu cá nhân. T1 bê thùng cát tông bên trong có nồi cơm điện về nhà cất giấu tại bụi chuối sau nhà. Đến sáng ngày 05/5/2020, biết việc trộm cắp bị phát hiện, T1 đến công an xã D đầu thú và giao nộp lại nồi cơm điện và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 18/BB-ĐG ngày 07/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND huyện Thái Thụy kết luận: 01 nồi cơm điện nhãn hiệu YUKATA, vỏ màu xanh, trắng đã qua sử dụng trị giá 910.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T1 không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 57/CT- VKSTT ngày 16 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Trần Văn T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

L luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính

chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50 điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc đưa bị cáo ra xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận về các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :*

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án

[3]. Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau : Đơn đề nghị và lời khai của người bị hại; Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 04/5/2020, tại nhà ông Trần Văn T3 ở thôn N, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình, Trần Văn T1 đã có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" đã có hành vi trộm cắp 01 nồi cơm điện nhãn hiệu YUKATA, màu xanh trắng đã qua sử dụng, trị giá 910.000 đồng, là tài sản của anh Vũ Thanh T2 ở cùng thôn gửi nhờ nhà ông T3, mục đích lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Bị cáo trộm cắp tài sản tuy có trị giá 910.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

### **Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và điều 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".*

[5]. Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần thiết phải quyết định một hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi trộm cắp tài sản bị cáo đã tự nguyện nộp lại tài sản khắc phục cho bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã quản lý và trả lại 01 nồi cơm điện nhãn hiệu YUKATA màu xanh- trắng cho bị hại là anh T2, anh T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm  
Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn T1 phạm tội " Trộm cắp tài sản "

**2. Về hình phạt:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 5 năm 2020

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo bản án:** Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận**

- VKSND huyện Thái Thụy
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh TB
- Nhà tạm giữ CA huyện Thái Thụy
- Bị cáo, anh T2
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thế Tương**